

Cao Bằng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 27

Môn: Phần DII - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 10/8/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Bế Thị Cúc	8,25	Tám phẩy hai năm	35	Lợi Luân Long	7,50	Bảy phẩy năm
2	Hà Việt Chung	7,00	Bảy	36	Nông Thị Mây	8,00	Tám
3	Hoàng Thị Diễm	7,00	Bảy	37	Đoàn Thị Minh	8,00	Tám
4	Nông Thị Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Bế Thị Nương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Hoàng Thuý Diệu	8,00	Tám	39	Lưu Thu Nga	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Lý Ích Du	8,25	Tám phẩy hai năm	40	Nông Thị Ngoan	7,50	Bảy phẩy năm
7	Hoàng Thùy Dung	8,00	Tám	41	Trần Hồng Nguyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Mông Thùy Dung	8,00	Tám	42	Đinh Thị Ánh Nguyệt	7,50	Bảy phẩy năm
9	Lục Thị Dung	7,50	Bảy phẩy năm	43	Hoàng Ánh Nguyệt	7,50	Bảy phẩy năm
10	Phùng Văn Dũng	7,00	Bảy	44	Tô Minh Nguyệt	8,00	Tám
11	Ma Kiên Duy	8,00	Tám	45	Hoàng Bích Nhân	7,00	Bảy
12	Hoàng Văn Duy	7,00	Bảy	46	Nguyễn Thị Nhị	6,50	Sáu phẩy năm
13	Ngôn Thị Duyên	8,25	Tám phẩy hai năm	47	Phan Thị Như	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Trương Văn Độ	8,00	Tám	48	Đinh Thị Oanh	7,25	Bảy phẩy hai năm
15	Nông Thị Em	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Đinh Thị Ngọc Oanh	7,50	Bảy phẩy năm
16	Trịnh Thị Hào	8,25	Tám phẩy hai năm	50	Hà Hoài Phương	7,50	Bảy phẩy năm
17	Nông Thị Bích Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Phùng Thị Phương	7,25	Bảy phẩy hai năm
18	Lương Thị Hiền	7,00	Bảy	52	Ngọc Thị Minh Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
19	Liêu Văn Hiệp	7,00	Bảy	53	Nông Thanh Quyết	8,00	Tám
20	Đàm Thị Hiệp	8,00	Tám	54	Đàm Thị Quỳnh	8,00	Tám
21	Hoàng Thị Hiếu	7,00	Bảy	55	Đinh Phan Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
22	Hoàng Thị Hòa	8,50	Tám phẩy năm	56	Phan Sỹ Tuấn	7,00	Bảy

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lương Văn Hoán	6,75	Sáu phẩy bảy năm	57	Bế Văn Tuyên	7,00	Bảy
24	Bê Ích Hoàng	7,25	Bảy phẩy hai năm	58	Đỗ Thị Tuyết	7,25	Bảy phẩy hai năm
25	Triệu Văn Hội	7,50	Bảy phẩy năm	59	Dương Văn Tường	6,75	Sáu phẩy bảy năm
26	Nông Thị Thu Hồng	8,25	Tám phẩy hai năm	60	Nông Thị Thanh	8,25	Tám phẩy hai năm
27	Nông Văn Hợp	8,00	Tám	61	Hoàng Văn Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
28	Đinh Thị Thanh Kim Huệ	8,00	Tám	62	Nguyễn Thị Thoa	6,75	Sáu phẩy bảy năm
29	Vương Thị Huệ	8,00	Tám	63	Hà Thị Thuận	7,00	Bảy
30	Lê Thị Mỹ Huyền	7,25	Bảy phẩy hai năm	64	Phan Văn Thuận	7,75	Bảy phẩy bảy năm
31	Dương Thị Hường	8,25	Tám phẩy hai năm	65	Phan Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
32	Linh Quang Khương	6,50	Sáu phẩy năm	66	Nông Thị Vinh	7,00	Bảy
33	Nông Thị Thu Lê	7,75	Bảy phẩy bảy năm	67	Trần Đức Xuân		<b>Hoãn thi</b>
34	Đinh Thị Lua	7,75	Bảy phẩy bảy năm	68	Lý Thị Yên	7,75	Bảy phẩy bảy năm

Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 10 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 10 điểm; Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 14 điểm; Điểm 8,25: 07 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm;

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**